

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Kim Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – thành phố ABC6 mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TB - TLVA ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2025/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng A)

- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại số XX ngày 26/05/2021 do Ngân hàng Nhà nước ABC8 cấp.

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số XX do ABC9 hoạch và Đầu tư thành phố ABC6 cấp, đã được điều chỉnh nhiều lần và đăng ký thay đổi lần thứ 14 tại ngày 02/12/2022.

- Trụ sở chính: số XX ABC10, phường ABC11, thành phố ABC6

- Người đại diện theo pháp luật: Ông ABC12 - Chức vụ: ABC13 đốc

Chi nhánh thực hiện khởi kiện:

Ngân hàng A – CHI NHÁNH HÀ THÀNH

(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng A Chi nhánh ABC14)

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số XX-038 do ABC9 hoạch và Đầu tư thành phố ABC6 cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 03/01/2023

- Địa chỉ liên hệ: số XX ABC15, phường ABC16, thành phố ABC6.

- Người được ủy quyền lại:

Người thứ nhất: Ông ABC17 - Chức vụ: ABC18 đốc Ngân hàng A Chi nhánh ABC14; Người thứ hai (khi người thứ nhất đi vắng): Ông ABC19 - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Ngân hàng A Chi nhánh ABC14;

(ABC20 định ủy quyền lại số XXĐ-NHNo.HT-TH ngày 18/3/2024 của ABC18 đốc phụ trách điều hành Ngân hàng A Chi nhánh ABC14).

(ông Vinh có mặt)

Bị đơn: CÔNG TY TNHH TRANACO VIỆT NAM (Sau đây gọi tắt là Công ty TRANACO)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp XX đăng ký lần đầu ngày 18/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/7/2022.

- Trụ sở tại: Nhà số XX, ngõ 173 đường ABC21, phường ABC22, quận ABC23, ABC6

- Người đại diện: Ông ABC24 - Chức vụ: Giám đốc.

(ông Khải có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

ABC25 khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh ABC14 do người đại diện theo ủy quyền ABC17 trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin giữ toàn bộ ý kiến như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và những lần làm việc tại Tòa án với nội dung cụ thể:

Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 và Công ty TNHH ABC26 đã ký 03 (Ba) Hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 06/02/2018

Số tiền cho vay tối đa: 52.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn);

Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;

Phương thức cho vay: Theo dự án đầu tư.

Mục đích vay vốn: Vay vốn dài hạn để mua lại hệ thống kho chứa hàng nông sản và hệ thống dây truyền băng tải tại xã ABC27, huyện ABC28, tỉnh ABC29. Theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 05/HĐMB-ĐG ngày 01/02/2018.

Lãi suất cho vay: Theo quy định của Ngân hàng A;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;

2. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 31/01/2019

Số tiền cho vay tối đa: 23.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ đồng chẵn);

Thời hạn cho vay: 96 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;

Phương thức cho vay: Theo dự án đầu tư.

Mục đích vay vốn: Vay vốn dài hạn để cải tạo và nâng cấp hệ thống kho tại cảng ABC30.

Lãi suất cho vay: Theo quy định của Ngân hàng A;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;

3. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 25/03/2020

Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn);

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng;

Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng.

Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân do hai bên thỏa thuận, được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 06 tháng;

Mục đích vay vốn: Đáp ứng nhu cầu vốn lưu động năm 2020-2021

Lãi suất cho vay: Được thỏa thuận và quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ với từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng A;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;

Biện pháp bảo đảm: Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 đã xử lý hết tài sản thế chấp để thu hồi nợ; Hiện khoản nợ không còn tài sản bảo đảm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc vi phạm nghĩa vụ

Tính đến ngày 30/6/2025, tổng dư nợ tạm tính của Công ty TNHH ABC26 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 là: 127.078.896.789 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ không trăm bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm tám chín đồng), trong đó:

Cụ thể từng Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 06/02/2018

2. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 31/01/2019

3. Hợp đồng tín dụng số: 1303-LAV-XX ngày 25/03/2020

Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 đã nhiều lần làm việc trực tiếp, đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH ABC26 khắc phục khó khăn, thu xếp thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo các Hợp đồng tín dụng trên.

Tuy nhiên, tính đến nay, Công ty TNHH ABC26 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng A Chi nhánh ABC14, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng A Chi nhánh ABC14, Công ty TNHH ABC26 cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng A.

Những vấn đề đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên buộc Công ty TNHH ABC26 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 31/10/2024 là: 127.078.896.789 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy tỷ không trăm bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm tám chín đồng), trong đó:
2. Tuyên buộc Công ty TNHH ABC26 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số trên cho đến ngày thực tế Công ty TNHH ABC26 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A.
3. ABC31 hàng A Chi nhánh ABC14 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH ABC26 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài những thông tin trên nguyên đơn không trình bày ghi thêm.

* Bị đơn - Đại diện theo pháp luật ông ABC24 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh ABC14 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – ABC32 ty Tranaco nhất trí với lựa chọn của Nguyên đơn về Tòa án giải quyết như đã trình bày tại các phiên làm việc tại Tòa án.

Nội dung quá trình giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp của Công ty Tranaco tại Ngân hàng A chi nhánh ABC14 như đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng công ty Tranaco luôn thực hiện đúng thỏa thuận tuy nhiên do thời gian covid kéo dài, khả năng tài chính của công ty không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo yêu cầu của Nguyên đơn nhưng công ty đã chủ động thực hiện thanh toán trong phạm vi bảo đảm của các tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Nguyên đơn. .

Hiện nay bị đơn xác nhận về khoản nợ gốc và lãi phát sinh như nguyên đơn đã trình bày ở trên; Công ty Tranaco cố gắng cơ cấu lại các nguồn tài chính để có phương án trả nợ trong năm 2025 tuy nhiên thời gian cụ thể Công ty Tranaco chưa thể xác định. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – thành phố ABC6 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. ABC33 đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – ABC6 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Tuyên buộc Công ty TRANACO phải trả cho Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2024 là: 127.078.896.789 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 78.782.714.000 đồng.

- Nợ lãi: 48.296.182.789 đồng

+ Lãi trong hạn: 35.034.533.586 đồng.

+ Lãi quá hạn: 11.360.267.299 đồng.

+ Phí chậm trả: 1.901.381.904 đồng

2. Tuyên buộc Công ty TNHH TRANACO ABC8 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số trên cho đến ngày thực tế Công ty TNHH Tranaco ABC8 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A.

3. ABC31 hàng A Chi nhánh ABC14 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH TRANACO ABC8 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số XX ngày 06/02/2018; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 31/01/2019; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 25/03/2020 được ký giữa : Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM và Ngân hàng A Chi nhánh ABC14; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động của công ty. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh ABC14 khi đến hạn trả nợ. Do vậy, nguyên đơn đã khởi kiện bị đơn đến Tòa án nhân dân Khu vực 1 – ABC6, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh ABC14 toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh, xác định thẩm quyền theo thỏa thuận của các bên khi ký kết Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – ABC6 thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn tham gia các phiên làm việc tại Tòa án theo đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bên tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

ABC34 đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số XX ngày 06/02/2018; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 31/01/2019; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 25/03/2020 ký giữa Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 và Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM được các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng tín dụng các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, tại thời điểm ký hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay của bên vay và bên cho vay: Việc thẩm định và xét duyệt cho vay (quy trình thẩm định và quyết định cho vay, thẩm định và đánh giá tài sản bảo đảm, kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay, giải ngân vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ...) của Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 đối với Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM hoàn toàn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Luật các Tổ chức tín dụng và quy định tại Thông tư số XX ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN ABC8 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và hướng dẫn của Ngân hàng A về quy trình cho vay. Khi công ty Tranaco vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, bên vay và bên cho vay đều tích cực tháo gỡ để thu hồi nợ theo quy định.

Đối với dư nợ hiện tại Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 đã có nhiều thông báo cho Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM về khoản nợ trên đã được chuyển sang thành nợ quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng quy định về thời hạn và phương thức trả nợ nhưng Công ty TNHH TRANACO VIỆT NAM không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Do đó, việc Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH TRANACO ABC8 phải thanh toán trả Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 số tiền nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình xem xét và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng các bên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày trong các buổi làm việc tại Tòa án buộc Công ty TNHH TRANACO ABC8 phải thực hiện toàn bộ ngay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A Chi nhánh ABC14 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2024 là: 127.078.896.789 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng); Bị đơn xác định toàn bộ số tiền theo nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nhưng tài chính khó khăn không thực hiện được theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – ABC6 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số XXĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Nghị định số XXĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số XXĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số XXĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số XX ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (Ngân hàng A chi nhánh ABC14) Buộc:

- Công ty TNHH TRANACO ABC8 phải thanh toán trả cho Ngân hàng A (Ngân hàng A chi nhánh ABC14) theo Hợp đồng tín dụng số XX ngày 06/02/2018; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 31/01/2019; Hợp đồng tín dụng số XX ngày 25/03/2020 với toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 31/10/2024 là: 127.078.896.789 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 78.782.714.000 đồng; Lãi trong hạn và quá hạn, phí: 48.296.182.789 đồng (Lãi trong hạn: 35.034.533.586 đồng; Lãi quá hạn: 11.360.267.299 đồng; Phí chậm trả: 1.901.381.904 đồng).

Kể từ ngày kết tiếp ngày xét xử sơ thẩm 19 tháng 8 năm 2025, Công ty TNHH TRANACO ABC8 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH TRANACO ABC8 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền gốc và tiền lãi nói trên cho Ngân hàng A (Ngân hàng A chi nhánh ABC14) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án kê biên phát mại các tài sản của Công ty TNHH TRANACO ABC8 để thực hiện thu hồi nợ theo quy định.

3. Do các bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Công ty TNHH TRANACO ABC8 phải chịu 253.078.897 đồng (Bằng chữ: hai trăm lăm mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng) án phí sơ thẩm;

- Ngân hàng A (Ngân hàng A chi nhánh ABC14)không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 117.533.448 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số XX ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại ABC35 hành dân sự Khu vực 1 – ABC6

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT ABC36 THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT ABC36 THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA